

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH SƠN LA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84/2018/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Giá năm 2012; Luật Thủy lợi năm 2017; Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Quyết định 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018 - 2020;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 562/TTr-UBND ngày 15/11/2018; Báo cáo thẩm tra số 739/BC-KTNS ngày 01/12/2018 của Ban Kinh tế Ngân sách của HĐND tỉnh và thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh:

1. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:
 - 1.1. Tưới tiêu bằng động lực: 1.811.000 đồng/ha/vụ.
 - 1.2. Tưới tiêu bằng trọng lực: 1.267.000 đồng/ha/vụ.
 - 1.3. Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá bằng 60% mức giá tương ứng tại điểm 1.1, điểm 1.2, khoản 1 điều này.
 - 1.4. Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá bằng 40% mức giá tại điểm 1.2, khoản 1 điều này.
 - 1.5. Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá bằng 50% mức giá tại điểm 1.1, khoản 1 điều này.

1.6. Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá tương ứng tại điểm 1.1, điểm 1.2, khoản 1 điều này.

1.7. Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu được tính bằng 30% so với mức giá tương ứng tại các điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, khoản 1 điều này.

2. Mức giá đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông: 506.800 đồng/ha/vụ.

3. Mức giá cấp nước nuôi trồng thủy sản: 250 đồng/m² mặt thoáng/năm (2.500.000 đồng/ha/năm).

4. Mức giá cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu: 840 đồng/m³. Trường hợp không tính được theo m³, mức giá cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu là: 1.013.600 đồng/ha/vụ.

5. Mức giá tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị: 63.400 đồng/ha/năm.

6. Cấp nước cho chăn nuôi:

6.1. Bơm: 1.320 đồng/m³.

6.2. Hồ, đập, kênh công: 900 đồng/m³.

Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thông qua tại Nghị quyết này là giá không có thuế giá trị gia tăng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2019./.

Nơi nhận: *my*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND; UBMTTQ các huyện, thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Trung tâm: Thông tin; VTLT tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, (150b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chất